

ĐỀ KIỂM TRATỰ HỌC KHỐI 10

- Câu 1.** Khi sự vật, hiện tượng bị xóa bỏ do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài được gọi là phủ định
- A. biện chứng. B. siêu hình.
C. mang tính kế thừa. D. đảm bảo khách quan.
- Câu 2.** Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin, nguyên nhân của sự phủ định biện chứng
- A. đều dựa trên mong muốn chủ quan. B. là do tác động của yếu tố bên ngoài.
C. phụ thuộc vào chiến lược phát triển. D. nằm ngay trong bản thân sự vật.
- Câu 3.** Theo quan điểm duy vật biện chứng, trong quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng, cái mới được ra đời từ
- A. trong lòng cái cũ. B. môi trường khách quan.
C. ý muốn chủ quan. D. điều kiện ngoại cảnh.
- Câu 4.** Trong mọi trường hợp, khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng không bao giờ thể hiện ở sự
- A. tạm thời thất bại. B. thay thế cái cũ.
C. cô lập bất biến. D. dao động tuần hoàn.
- Câu 5.** Trong cuộc sống học sinh cần tránh thái độ nào sau đây?
- A. Kỳ vọng ở tương lai. B. Ủng hộ sự phát triển.
C. Đề cao mọi cái mới. D. Luôn tôn trọng quá khứ.
- Câu 6.** Hạn hán kéo dài đã khiến vựa lúa của bà con vùng X không thể ra bông và chết khô. Điều này đã thể hiện hình thức phủ định nào sau đây?
- A. Siêu hình. B. Biện chứng. C. Khách quan. D. Kế thừa.
- Câu 7.** Trong điều kiện phù hợp về đất trồng và ánh sáng, hạt giống được đâm chồi nảy lộc là thể hiện hình thức phủ định nào sau đây?
- A. Đột biến. B. Siêu hình. C. Nhảy vọt. D. Biện chứng.
- Câu 8.** Theo quan điểm của triết học duy vật biện chứng, nhận thức lý tính là giai đoạn nhận thức
- A. xuất hiện từ sự tiếp xúc trực tiếp với sự vật.
B. dựa trên tài liệu do nhận thức cảm tính đem lại.
C. chỉ phản ánh được những thuộc tính bên ngoài.
D. được hình thành một cách ngẫu nhiên.
- Câu 9.** Toàn bộ những hoạt động vật chất có tính mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội được gọi là
- A. ý niệm tuyệt đối. B. hành vi bản năng.
C. hoạt động thực tiễn. D. phản ứng ngẫu nhiên.
- Câu 10.** Những tri thức phù hợp với sự vật, hiện tượng mà con người phản ánh và đã được thực tiễn kiểm nghiệm được gọi là
- A. định hướng. B. chân lí. C. mục tiêu. D. kế hoạch.
- Câu 11.** Theo quan điểm triết học Mác – Lê nin, đối với quá trình nhận thức của con người, thực tiễn **không** thể hiện vai trò là
- A. cơ sở của nhận thức. B. mục đích của cuộc sống.
C. động lực thúc đẩy hoạt động thực tiễn. D. phương tiện gạt bỏ hoàn toàn quá khứ.
- Câu 12.** Trong các hình thức hoạt động thực tiễn của con người, hình thức hoạt động quan trọng nhất là
- A. sản xuất vật chất. B. thực nghiệm khoa học.
C. chính trị. D. xã hội.
- Câu 13.** Thuộc chữa bỏng được Giáo sư Lê Thế Trung nghiên cứu và chiết xuất từ cây xoan đào đã cứu sống được nhiều chiến sỹ trong thời chiến và có giá trị đến tận ngày hôm nay. Điều này đã chứng minh vai trò nào sau đây của thực tiễn đối với quá trình nhận thức của con người?
- A. Đồng nhất các giai đoạn nhận thức. B. Thay đổi mọi bài thuốc dân gian.

C. Là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lí.

D. Đề cao vai trò của y học cổ truyền.

Câu 14. Người dân luôn trang bị và đeo khẩu trang khi ra ngoài để phòng tránh dịch bệnh của chủng vi rút mới corona là thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Tự nhiên mang tính độc lập tuyệt đối.

B. Thực tiễn là cơ sở của nhận thức.

C. Môi trường khách quan là bất biến.

D. Ngăn ngừa sự tuyệt chủng của động vật.

Câu 15. Nhờ vào yếu tố nào sau đây mà việc ăn ở của người tôi cổ không còn hoàn toàn lệ thuộc vào tự nhiên?

A. Công cụ lao động.

B. Hành vi bản năng.

C. Tư tưởng độc tôn.

D. Lối sống đơn lẻ.

Câu 16. Hoạt động nào sau đây thể hiện đặc trưng riêng chỉ có ở con người?

A. Duy trì nòi giống.

B. Thích nghi môi trường sống.

C. Đấu tranh sinh tồn.

D. Sản xuất của cải vật chất.

Câu 17. Sự phát triển của xã hội nhằm đáp ứng tiêu chí nào sau đây của con người?

A. San bằng của cải trong xã hội.

B. Tất cả mọi sở thích riêng biệt.

C. Nhu cầu vật chất và tinh thần.

D. Chia đều các nguồn thu nhập.

Câu 18. Loài người không ngừng đấu tranh để thực hiện mục tiêu nào sau đây?

A. Thay đổi phạm vi lãnh thổ.

B. Chống lại sự áp bức.

C. Xóa bỏ sự độc quyền.

D. San bằng phúc lợi xã hội.

Câu 19. Vai trò chủ thể lịch sử của con người thể hiện ở yếu tố nào sau đây?

A. Tự sáng tạo ra lịch sử.

B. Điều chỉnh mọi nguồn thu nhập.

C. Thay đổi trật tự xã hội.

D. Loại bỏ tất cả nhu cầu cá nhân.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** thể hiện vai trò chủ thể lịch sử của con người?

A. Duy trì nền sản xuất tự nhiên.

B. Tự sáng tạo ra lịch sử của mình.

C. Hình thành mọi giá trị vật chất.

D. Động lực của các cuộc cách mạng.

Câu 21. Các cuộc cách mạng xã hội hướng tới việc thay thế yếu tố nào sau đây?

A. Phân chia sắc tộc.

B. Phạm vi lãnh thổ.

C. Biên giới quốc gia.

D. Quan hệ sản xuất.

Câu 22. Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin, việc con người sản xuất ra tư liệu cần thiết cho đời sống được đánh giá là hành động

A. thuần túy bản năng.

B. mang tính cá nhân.

C. hình thành tự phát.

D. lịch sử đầu tiên.

Câu 23. Sự phát triển của xã hội diễn ra theo chiều hướng nào sau đây?

A. Phi lợi nhuận.

B. Có mục đích.

C. Xóa bỏ cạnh tranh.

D. San bằng thu nhập.

Câu 24. Thành tựu của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã giúp con người có thể kết nối và xử lí nhiều lĩnh vực mang tính toàn cầu thể hiện vai trò nào sau đây của con người?

A. Tự thay đổi tiến trình phát triển của lịch sử.

B. Làm nên giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội.

C. Điều chỉnh kết cấu của môi trường tự nhiên.

D. Khắc phục tất cả mọi khó khăn, thử thách.

Câu 25. Đạo đức là hệ thống quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người điều chỉnh hành vi của mình một cách

A. ép buộc.

B. cưỡng chế.

C. tự giác.

D. phụ thuộc.

Câu 26. Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người nhưng không phải là

A. phương thức duy nhất.

B. biện pháp hiệu quả.

C. điều xã hội cần tới.

D. nội dung thiết thực.

Câu 27. Phương thức tác động của đạo đức đối với sự điều chỉnh hành vi của con người là thông qua sự tác động của

A. lực lượng chức năng.

B. dư luận xã hội.

C. công cụ quyền lực.

D. cán bộ thẩm quyền.

- Câu 28.** Với sự vận động và phát triển của lịch sử xã hội thì các quy tắc, chuẩn mực của đạo đức
- A. sẽ không thay đổi.
 - B. mang tính bất biến.
 - C. tồn tại vĩnh cửu.
 - D. cũng biến đổi theo.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy làm rõ sự khác nhau giữa đạo đức và pháp luật thông qua một ví dụ cụ thể.

Câu 2: (1 điểm) Theo em, với sự biến đổi mạnh mẽ về tự nhiên, môi trường sống và dịch bệnh hiện nay con người cần phải hành động như thế nào để có thể giữ đúng vai trò chủ thể lịch sử của mình?

-----**HẾT**-----